

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST.  
Ngày: 21/6/2022  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Lỗi và bà Võ Thị Thanh Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Hồng S, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn anh Phan Hồng S trình bày: Anh Phan Hồng S và chị Trần Thị T kết hôn ngày 14/9/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, nên anh S và chị T không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh S được ly hôn với chị Trần Thị T.

Về con chung: Anh S và chị T có 02 con chung là Phan Trần Thiên D, sinh ngày 25/8/2016 và Phan Trần Thảo M, sinh ngày 07/8/2019. Hiện nay cháu D đang sống chung với anh S nên anh S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh S đồng ý giao cháu M cho chị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 13/5/2022 anh Phan Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với chị Trần Thị T.* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho chị T, nhưng chị T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Trong thời gian ở địa phương thì chị T và anh S thường xuyên đi làm ăn xa, khi xảy ra mâu thuẫn không báo với chính quyền địa phương để hòa giải nên địa phương không nắm rõ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hồng S ly hôn với chị Trần Thị T;

Về con chung: Giao con Phan Trần Thiên D, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Phan Hồng S; giao con Phan Trần Thảo M, sinh ngày 07/8/2019 cho chị Trần Thị T có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phan Hồng S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với chị Trần Thị T; chị Trần Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Hồng S và chị Trần Thị T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa anh S và chị T thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay anh S và chị T không còn sống chung với nhau một thời gian dài, anh S có nguyện vọng được ly hôn với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh S và chị T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh S ly hôn với chị T.

[3]. *Về con chung*: Sau khi anh S và chị T không còn sống chung với nhau thì anh S là người trực tiếp nuôi con chung Phan Trần Thiên D, chị T là người trực tiếp nuôi con chung Phan Trần Thảo M. Vì vậy cần giao con chung Phan Trần Thiên D cho anh S; giao con chung Phan Trần Thảo M cho chị T là người trực tiếp nuôi con là phù hợp. Anh S và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4.] *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Phan Hồng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phan Hồng S ly hôn chị Trần Thị T.

2. *Về con chung*: Giao con Phan Trần Thiên D, sinh ngày 25/8/2016 cho anh Phan Hồng S; giao con Phan Trần Thảo M, sinh ngày 07/8/2019 cho chị Trần Thị T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Phan Hồng S và chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Hồng S và chị Trần Thị T có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Anh Phan Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001287 ngày 14 tháng 02 năm 2022.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Quách Trọng Sơn**